

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 07 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh và bà Lò Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hà - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lý Văn P, sinh năm 1946 và bà Vàng Thị M, sinh năm 1946; Vợ: Đèo Thị L, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: 01, tại bản án số 21/2012/HSST ngày 14/02/2012, Lý Văn T bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 14 năm tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/12/2022, Lý Văn T chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong án phí. Tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 16/6/2023) bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/6/2023, Lý Văn T một mình đi bộ từ nhà tại bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu đến xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine sử dụng. Trên đường đi, T xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lái lịch đến bản Lùng Than, xã S. Đến nơi, T xuống xe rồi một mình đi bộ tìm mua Heroine. Sau đó T đi bộ vào nhà của Thảo Văn L, sinh năm 1982, tại bản Lùng Than, xã S để hỏi chỗ mua Heroine thì L có Heroine bán nên T đã hỏi mua Heroine của L. Qua trao đổi mua bán, T đã mua được của L 01 gói Heroine với giá 1.500.000 đồng (*gói Heroine được gói ngoài cùng bằng 01 mảnh giấy màu trắng, 02 lớp bên trong là nilon màu xanh*). Mua bán xong, T cất giấu gói Heroine vừa mua được của L vào gấu quần bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về. Hồi 17 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, khi T đang đi bộ trên đường Km 5, tỉnh lộ 130 thuộc bản Lùng Than, xã S, thành phố L thì bị tổ công tác Công an thành phố L phối hợp với Công an xã S, thành phố L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là gói Heroine T đang tàng trữ để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Lý Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành xác minh và khám xét khẩn cấp đối với Thảo Văn L, kết quả: không phát hiện và thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Quá trình điều tra, L không thừa nhận bán trái phép Heroine cho T như lời khai của T.

Tại bản Kết luận giám định số 46/KLGD ngày 16/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 784/KL-KTHS ngày 18/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lý Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 16/6/2023 có khối lượng là 1,46 gam. Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine

Cáo trạng số 64/CT-VKSTP ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lý Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 1,26 gam Heroine còn lại, 01 mảnh giấy màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, tại bản Lùng Than, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Lý Văn T đang tàng trữ trái phép 1,46 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố L phối hợp với Công an xã S, thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lý Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lý Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy bản án số 21/2012/HSST ngày 14/02/2012, Lý Văn T bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 14 năm tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/12/2022, Lý Văn T chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong án phí. Tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 16/6/2023) bị cáo chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo;

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp, nghiêm khắc nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,2 gam Heroine được trích từ 1,46 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lý Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 1,26 gam Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh*). Xét thấy, vật chứng trên là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Bị cáo Lý Văn T khai nguồn gốc 1,46 gam Heroine bị thu giữ là mua của Thào Văn L tại bản Lùng Than, xã S, thành phố L. Kết quả điều tra L không thừa nhận hành vi bán trái phép Heroine cho T, ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với L.

Đối với người đàn ông đã cho Lý Văn T đi nhờ xe khi T đi mua Heroine: Quá trình điều tra T khai nhận người này không liên quan đến hành vi phạm tội của T và T không biết nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612-QĐ/UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc, do đó đủ điều kiện miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 (hai) năm (03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 1,26 gam Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh.*)

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 09/10/2023 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn T tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 (sáu) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

